

**THE POLITICAL ROLE OF NOBLE
WOMEN UNDER THE TRẦN DYNASTY
(1226-1400)**

Nguyen Thu Hien

*Faculty of History, Hanoi University
of Education, Hanoi city, Vietnam*

Corresponding author: Nguyen Thu Hien,
e-mail: hiennt@hnue.edu.vn

Received May 15, 2025.

Revised May 20, 2025.

Accepted May 26, 2025.

**VAI TRÒ CHÍNH TRỊ CỦA PHỤ NỮ
QUÝ TỘC DƯỚI TRIỀU TRẦN
(1226-1400)**

Nguyễn Thu Hiền

*Khoa Lịch Sử, Trường Đại học Sư phạm
Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thu Hiền,
e-mail: hiennt@hnue.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/5/2025.

Ngày sửa bài: 20/5/2025.

Ngày nhận đăng: 26/5/2025.

Abstract. This study analyzes the political roles of noblewomen during the Trần Dynasty (1226–1400), based on a comparative survey of historical sources from Vietnam’s monarchical period. Noblewomen during this period were those granted titles such as empress, consort, or princess. The characteristics of the aristocratic monarchy, along with cultural factors such as Confucianism and Buddhism, shaped the political functions of noblewomen. These women played key roles in political marriages, ranging from intra-dynastic alliances to inter-state unions, and were directly involved in state affairs in exceptional circumstances. The findings of this study offer a foundation for further exploration into gender dynamics within the political power structure of Vietnam’s monarchical history.

Keywords: noble women, Trần dynasty, the political role.

Tóm tắt. Trên cơ sở khảo sát, đối chiếu so sánh giữa các nguồn tài liệu lịch sử được biên soạn trong thời kì quân chủ Việt Nam, chúng tôi đã hệ thống và phân tích những sự kiện liên quan đến phụ nữ quý tộc Trần. Nghiên cứu tập trung vào vai trò chính trị của phụ nữ quý tộc dưới triều Trần (1226-1400). Phụ nữ quý tộc thời kì này là những người được phong tước hiệu như hoàng hậu, vương phi, công chúa... Đặc điểm thể chế quân chủ quý tộc cùng với yếu tố văn hoá như Nho giáo, Phật giáo... đã ảnh hưởng đến vai trò chính trị của phụ nữ quý tộc dưới triều Trần. Họ có vai trò trong hôn nhân chính trị từ nội tộc đến liên hôn quốc gia và can dự trực tiếp vào việc triều chính trong những tình huống đặc biệt. Kết quả nghiên cứu sẽ mở ra hướng nghiên cứu tiếp theo về vấn đề giới trong cán cân quyền lực chính trị của thể chế quân chủ trong lịch sử Việt Nam.

Từ khóa: phụ nữ quý tộc, triều Trần, vai trò chính trị.

1. Mở đầu

Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam gắn liền với câu chuyện truyền thuyết nguồn gốc dân tộc Việt với sự xuất hiện của Âu Cơ. Đến thời kì vua Hùng dựng nước, những câu chuyện về nàng Mỵ Châu hay Mỵ Nương cũng được lưu truyền trong sử sách. Đặc biệt, trong cuộc đấu tranh giành độc lập lật đổ chính quyền đô hộ của các triều đình phương Bắc, tấm gương chiến đấu của Hai Bà Trưng, Bà Triệu cùng nhiều nữ tướng khác đã khẳng định vai trò của người phụ nữ Việt

Nam. Như vậy trong lịch sử Việt Nam từ thời dựng nước, trải qua hàng nghìn năm Bắc thuộc và những năm đầu thế kỉ X bước đầu xây dựng nền độc lập tự chủ, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam có vị trí đặc biệt quan trọng. Dưới triều Lý (1009-1225) đã dần hình thành tầng lớp phụ nữ quý tộc có những mối liên hệ chặt chẽ với thể chế quân chủ quý tộc. Lý Chiêu Hoàng trở thành nữ hoàng đầu tiên và cuối cùng của vương triều Lý.

Lịch sử chế độ quân chủ ở Việt Nam thường được nhắc tới với vai trò của nam giới trong thiết chế quyền lực. Vương triều Trần tồn tại từ năm 1226 đến năm 1400 là một triều đại quân chủ mang đậm dấu ấn quý tộc. Vai trò của tầng lớp quý tộc thể hiện trên nhiều phương diện từ chính trị, kinh tế đến đời sống văn hoá, xã hội. Nam giới quý tộc Trần giữ vị trí trọng yếu trong cấu trúc bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương. Tuy nhiên khi khảo cứu nhiều nguồn tư liệu chúng ta nhận thấy rằng phụ nữ quý tộc Trần cũng có vai trò chính trị nhất định trong cấu trúc quyền lực của nền quân chủ quý tộc dưới triều Trần.

Các công trình nghiên cứu về phụ nữ quý tộc Trần thường đặt trong nghiên cứu về cấu trúc xã hội, các tầng lớp xã hội như nghiên cứu của Nguyễn Thị Phương Chi (2009), Trần Thị Vinh (2017), Vũ Văn Quân (2022),... Phụ nữ quý tộc Trần được biết đến qua tiểu sử cuộc đời của những nhân vật cụ thể như Hoàng hậu Trần Thị Dung, Hoàng hậu Bạch Ngọc, An Tư công chúa, Huyền Trân công chúa,... với các công trình nghiên cứu của Lê Tư Lành (1971), Mai Ngọc Chúc (2005), Hồ Đức Thọ (2005), Bùi Văn Tam (2006), Nguyễn Ngọc Mai (2019). Sự thiếu vắng những nghiên cứu về yếu tố giới trong cấu trúc quyền lực cụ thể là vai trò chính trị của phụ nữ quý tộc Trần chôn chng đỉnh gây khó khăn trong nhìn nhận toàn diện về thể chế quân chủ quý tộc và địa vị của người phụ nữ trong hoàng tộc. Những yếu tố ảnh hưởng đến vai trò chính trị; biểu hiện về vai trò của phụ nữ quý tộc Trần trong hôn nhân chính trị và trong quản lí đất nước ở những tình thế đặc biệt... là những vấn đề khoa học cần được làm sáng tỏ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những yếu tố ảnh hưởng tới vai trò chính trị của phụ nữ quý tộc Trần (1226-1440)

2.1.1. Kết hôn nội tộc

Phụ nữ quý tộc họ Trần là những người trong thân tộc nhà Trần có mối quan hệ huyết thống với vua Trần hoặc được phong các tước hiệu đưa họ trở thành một phần trong tầng lớp quý tộc Trần. Phụ nữ quý tộc đa số mang họ Trần. Họ trở thành một mắt xích chủ chốt trong sự vận hành hôn nhân nội tộc. Phụ nữ quý tộc Trần có thể bị đổi từ vợ của người này sang vợ người khác, chuyển từ hoàng hậu thành công chúa hoặc từ công chúa trở thành hoàng hậu nhằm đảm bảo những lợi ích dòng họ.

Nhà Trần thực hiện kết hôn nội tộc (hay còn gọi là hôn nhân đồng tộc) nhằm đảm bảo quyền lực dòng họ Trần không rơi vào tay dòng họ khác. Vai trò của tôn thất là rất quan trọng – “tông tử duy thành” là chỗ dựa chính yếu của vương triều. [1; 361]. Phụ nữ quý tộc Trần luôn hiện diện và không thể thiếu vắng trong quá trình đặt nền tảng duy trì dòng dõi hoàng tộc. Lịch sử nhà Trần đã chứng kiến câu chuyện Thái hậu triều Lý là Trần Thị (vợ vua Lý Huệ Tông - vị vua thứ 8 của vương triều Lý trị vì từ năm 1210 đến năm 1225, mẹ của Lý Chiêu Hoàng - vị vua thứ 9 của vương triều Lý trị vì trong khoảng thời gian 1225-1226 đồng thời là chị họ của Trần Thủ Độ - công thần của vương triều Trần sinh năm 1194 mất năm 1264) bị giáng xuống làm Thiên Cưng công chúa gả cho Trần Thủ Độ vào năm 1226 [2; 425].

2.1.2. Địa vị của tầng lớp quý tộc Trần

Nhà Trần kế thừa vương triều Lý tiếp tục xây dựng thể chế quân chủ nhưng yếu tố quý tộc đã được tăng cường mạnh mẽ. Vua là người có vương quyền, thần quyền và là thủ lĩnh quân sự tối cao. Quyền lợi của vua gắn liền với quyền lợi của tầng lớp quý tộc đồng tộc. Quốc gia dân tộc gắn liền với huyết thống dòng họ Trần. Có ý kiến cho rằng: “Quyền lợi chính trị của quý tộc đồng tộc này là quyền cao chức trọng và được duy trì theo chế độ tập ấm. Quyền lợi kinh tế là được

ban cấp bổng lộc theo chế độ thái ấp. Các vương hầu được cử đi trấn trị ở các địa phương quan trọng theo chế độ ban cấp thái ấp” [1; 361].

Theo *Đại Việt sử kí toàn thư*, tháng 2 năm 1236 “định quan hàm các đại thần; phạm người tôn thất vào chính phủ, hoặc là Thái sư, Thái phó, Thái bảo, Thái úy hoặc là Tư đồ, Tả hữu tướng quốc, đều kiêm hàm Kiểm hiệu đặc tiến Nghi đồng tam ti bình chương sự” [3; 446]. Đặc quyền này nữ giới quý tộc Trần không được hưởng mà chỉ dành riêng cho nam giới quý tộc, người trong tôn thất.

Nữ giới quý tộc Trần được hưởng lợi từ chính sách lập điền trang năm 1266 của nhà Trần “Tháng 10, mùa đông. Hạ chiếu cho vương hầu được phép đặt điền trang. Tước vương, tước hầu, công chúa, phò mã và cung tần đều được phép chiêu mộ những người phiêu tán nghèo đói làm nô tỳ để khai khẩn ruộng bỏ hoang, lập thành trang hộ” [2; 74-475]. Điền trang là ruộng đất khai hoang chủ yếu ở khu vực ven sông, những nơi phù sa đất bồi. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Phương Chi thì điền trang ở ven sông là phổ biến nên năm 1371, Thái hậu Chiêu Từ - mẹ của vua Trần Minh Tông đã ra lệnh bỏ phép xăn lấy chỗ cát mới bồi [4; 44].

Điền trang là cơ sở kinh tế ưu ái dành riêng cho tôn thất nhà Trần trong đó có nữ giới quý tộc. Nữ giới quý tộc Trần có thực lực về kinh tế, chủ động trong các sinh hoạt hàng ngày. Điền trang của nữ giới quý tộc Trần xuất hiện ở nhiều địa phương, tiêu biểu như điền trang của công chúa Trần Thị Ngọc Một tại thôn Bình Khang, xã Ninh Khánh, huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình; công chúa Thái Đường (con thứ ba của vua Trần Thái Tông, em vua Trần Thánh Tông và Chiêu Minh Đại vương Trần Quang Khải, vợ của Vũ Tĩnh hầu) đã chiêu tập dân phiêu tán và gia nhân đến vùng ven sông Đào thuộc làng Thị Liêu (xã Đại Thắng huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định) khai khẩn được hơn 100 mẫu, trong điền trang không chỉ cày cấy lúa mà còn có nghề đánh cá và trao đổi sản phẩm tại chợ làng [4; 49]. Điền trang của công chúa Trần Khắc Hãn (con thứ tư của vua Trần Thánh Tông) ở khu vực Cổ Nhuế và An Nội (Hà Nội). Điền trang của Hoàng hậu Trần Thị Ngọc Hào (vợ vua Trần Duệ Tông) ở Hà Tĩnh...

2.1.3. Yếu tố văn hoá

Xuất phát từ nhu cầu củng cố chế độ quân chủ và sự phát triển của giáo dục khoa cử, Nho giáo đã dần khẳng định ưu thế trong tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý xã hội. Nho giáo là một học thuyết chính trị - xã hội, khi truyền vào Việt Nam đã trải qua quá trình có sự chuyên hoá “từ ngoại sinh đến nội sinh, từ cái của người đã trở thành cái của mình” [5; 41]. Nho giáo chú trọng nhiều tới nhân sinh quan, đạo làm người, nghĩa vụ chính trị và đạo đức. Do sự chi phối của Nho giáo và nền khoa cử Nho học nên phụ nữ quý tộc Trần không tham gia thi cử để đạt làm quan. Họ đứng ngoài sự vận hành chung của giáo dục khoa cử Nho học là đào tạo quan lại làm việc trong các cơ quan ở trung ương và địa phương. Phụ nữ quý tộc Trần cũng bị chi phối bởi các phạm trù “tam cương, ngũ thường” mờ nhạt nên chốn cung đình họ hoặc buông rèm nhiếp chính, đứng ở phía sau dòng hành với vua hoặc tạm được trao quyền trông coi việc nước chứ không được tiếm quyền ngôi hoàng đế.

Điểm đặc biệt dưới triều Trần là Phật giáo rất phát triển. Các vị vua Trần sử dụng Phật giáo “như một công cụ tư tưởng để giáo huấn đạo đức, tu dưỡng nhân cách, củng cố khối đoàn kết trong nội bộ vương hầu quý tộc và trong toàn nhân dân” [6; 53]. Phật giáo lan toả đến mọi tầng lớp nhân dân từ trong triều đình đến các làng xã. Nhiều phụ nữ quý tộc Trần tôn sùng đạo Phật, cúng tiến cho chùa nhiều ruộng đất. Phật giáo triều Trần mang đậm dấu ấn nhập thế, dấu ấn dân tộc. Sự ra đời của thiền phái Trúc Lâm không chỉ “mang màu sắc chính trị khi nó hướng đến mục tiêu quan trọng là khẳng định sự thống nhất về tư tưởng” [7; 343]. Sự dung hoà của Phật giáo, Đạo giáo với Nho giáo đã không đưa địa vị của người phụ nữ nói chung và phụ nữ quý tộc nói riêng trở thành một thái cực đối lập với nam giới trong xã hội phụ quyền. Thiền phái Trúc Lâm hướng mọi người tu thiền “săn hỷ xả, nhuyển từ bi” nhưng không nhấn nhục làm nô lệ cho bất kì thế lực ngoại bang nào. Sự dung hợp Nho - Phật - Đạo diễn ra uyển chuyển và tự nhiên trong đời sống văn hoá mở. Từ đó yếu tố giới nữ trong xã hội Đại Việt dưới triều Trần không bị phân

biệt khát khe. Đây chính là nguyên nhân lý giải vì sao có những giai đoạn đối diện nguy cơ chiến tranh, thực hiện kế “thanh dã” - vườn không nhà trống khi đối diện với ngoại xâm thì phụ nữ quý tộc vẫn khẳng định quyền lực của mình trong điều hành đất nước.

2.2. Xuất thân của phụ nữ quý tộc Trần

Trước khi tìm hiểu về vai trò chính trị của phụ nữ quý tộc Trần chúng ta cần hiểu rõ phụ nữ quý tộc Trần họ là ai, họ có nguồn gốc xuất thân như thế nào. Tước hiệu chính là “nhận dạng” đầu tiên về quyền lợi, địa vị của nữ giới quý tộc Trần. Tước hiệu là cơ sở để phân biệt thứ bậc của phụ nữ quý tộc Trần. Một người phụ nữ có thể có được ban nhiều tước hiệu khác nhau trong cuộc đời như vương phi, hoàng hậu, hoàng thái hậu, thái hoàng thái hậu...

Phụ nữ quý tộc Trần là những người có huyết thống dòng họ Trần hoặc được tuyển chọn kết hôn với vua Trần và được ban tặng những tước hiệu khác nhau. Khi mới lập vương triều, nhà Trần tuyệt đối không lấy cung nhân hay con gái tôn thất nhà Lý bổ sung vào hậu cung do lo sợ quyền lực rơi vào tay dòng họ khác. Theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* “Đem bọn cung nhân và con gái tôn thất nhà Lý gả cho các tù trưởng người Mán” [2; 426]. Cuối năm 1226, vua Trần Thái Tông lệnh tuyển con gái dân gian sung vào hậu cung [2; 426]. Cá biệt có trường hợp phụ nữ quý tộc Trần được bổ sung qua hôn nhân chính trị như sự kiện tháng 2 năm 1257, vua Trần Thái Tông lấy con gái viên thổ quan nhà Tống là Hoàng Bính sung vào hậu cung, sách phong làm Huệ Túc phu nhân [2; 460]; năm 1311, vua Trần Anh Tông lấy con gái người Hồ tăng là Du Chi Bà Lam sung vào hậu cung [2; 555].

Tước hiệu của phụ nữ quý tộc thường phân nhóm thành tước hiệu trước và sau khi qua đời. Tước hiệu khi còn sống thường là công chúa, vương phi, hoàng hậu. “Công chúa” là tên gọi chỉ con gái của vua hoặc con của quý tộc tôn thất họ Trần. Năm 1371, vua Trần Nghệ Tông truy tôn mẹ đẻ là Lê thị làm Minh Từ hoàng thái phi, phong Thiên Ninh công chúa Ngọc Tha làm Lạng Quốc thái trưởng công chúa. Công chúa có thể trở thành hoàng hậu hoặc vương phi. Khi công chúa kết hôn với nhà vua và nếu người con của họ được nối ngôi vua thì công chúa trở thành hoàng thái hậu (mẹ của vua). Công chúa được đứng trong hàng ngũ quý tộc Trần khi xét ban cấp những đặc quyền đặc lợi của riêng quý tộc.

“Hoàng hậu” là ngôi vị là tước hiệu có giá trị về chính trị, xác lập vị thế của nữ giới quý tộc trong hậu cung và trong chốn cung đình. Ngôi vị hoàng hậu thường được dành cho người con gái trong dòng họ tôn thất nhà Trần. Ví dụ như:

- Năm 1258, vua Trần Thánh Tông lên ngôi lập Trần Thị, con gái An Sinh vương Trần Liễu, phong làm Thiên Cảm phu nhân rồi sách lập làm hoàng hậu [2; 465].

- Tháng 2 năm 1309 vua Trần Anh Tông lập Hoàng hậu là con gái Hưng Nhượng Vương Quốc Tảng, khi mới lấy gọi là Thánh Tư phu nhân, nay lập là Thuận Thánh hoàng hậu.

- Tháng 12 năm 1323, vua Trần Minh Tông lập hoàng hậu là con gái Huệ Vũ đại vương Quốc Tuấn, được sách phong là Lê Thánh hoàng hậu [2; 571].

- Tháng 10 năm 1349, vua Trần Dụ Tông lập con gái Huệ Túc vương Đại Niên lập thành Nghi Thánh hoàng hậu [2; 599].

- Năm 1369, Dương Nhật Lễ lấy con gái Cung Định vương phủ làm hoàng hậu [2; 621].

Tuy nhiên có một số trường hợp, hoàng hậu lại từ dòng họ khác như sự kiện: tháng 2 năm 1373, vua Trần Huệ Tông lập bà phi họ Lê làm hoàng hậu; hoàng hậu là em con nhà chú của Hồ Quý Ly, từng được phong làm Hiền Trinh thần phi, nay lập làm Gia Từ hoàng hậu. Năm 1389, vua Trần Thuận Tông lập con gái lớn của Hồ Quý Ly làm hoàng hậu.

Phi và hoàng hậu có sự phân biệt rõ ràng về địa vị trong hậu cung. Minh chứng rõ nhất là trong nghi thức rước quan tài Thượng hoàng từ phủ Thiên Trường đi đường thủy về đền ở cung Thánh Từ thì “Theo thể lệ thì thuyền của Bảo Từ được một đoàn tám chiếc kéo dây, thuyền của Huy Từ được một đoàn hai chiếc kéo dây” [2; 570].

Tước hiệu “hoàng hậu” thường xuất hiện vào những năm đầu tiên khi vua mới lên ngôi, cá biệt có trường hợp vua Trần lập nhiều hoàng hậu như vua Trần Nhân Tông từng lập 2 hoàng hậu: người chị Khâm Từ và người em Tuyên Từ. Vua Trần Nhân Tông và Khâm Từ hoàng hậu sinh ra vua Trần Anh Tông. Sau khi mẹ đẻ vua Trần Anh Tông mất thì nhà vua rầy yêu quý người dì là Tuyên Từ [2; 565].

Khảo cứu nhiều nguồn tài liệu chúng tôi phát hiện ra rằng tước hiệu “hoàng hậu” còn được sử dụng như thụy hiệu dành truy tôn những người đã mất nhằm tưởng nhớ công lao của họ. Tháng 6 năm 1312, vua Trần Anh Tông truy tôn thêm tước hiệu cho hoàng hậu các đời trước. Ý nghĩa của truy tôn thêm tước hiệu là tưởng nhớ đến “công tu nhân tích đức của tổ tông” [2; 559]. Tháng giêng năm 1313, vua Trần Anh Tông truy tôn hiệu hoàng hậu cho các phu nhân của tổ tiên như truy tôn phu nhân của Ninh Tổ làm Ninh Từ hoàng hậu, phu nhân của Mục Tổ làm Mục Từ hoàng hậu. Tháng 7 năm 1342, vua Trần Dụ Tông tôn Huệ Từ Thái thượng hoàng hậu làm Hoàng hậu. Sự kiện này diễn ra khi Thượng hoàng Trần Minh Tông vẫn còn nên việc vội tôn phong Huệ Từ làm Hoàng thái hậu được các sử gia triều Nguyễn nhận xét là “đạo thờ cha và nghĩa vợ theo chồng đều lỗi cả” [2; 593].

Hoàng hậu hay công chúa là những danh xưng để nhận diện những dấu mốc thăng trầm đời khi thật cay đắng qua cuộc đời của nữ giới quý tộc Trần. Lý Chiêu Hoàng từng là hoàng hậu của vua Trần Thái Tông nhưng sau bị giáng làm công chúa gả cho viên quan Ngự sử đại phu là Lê Phụ Trần. Nhưng cũng có người đang là vợ của vương hầu lại trở thành hoàng hậu như trường hợp vợ của Trần Liễu trở thành vợ của vua Trần Thái Tông. Số phận thật khéo trêu đùa với những con người ấy. Tháng 10 năm 1393, vua Trần Thuận Tông đem vợ của Trần Phế Đế là hoàng hậu dòng họ Trần (chính là Thiên Huy công chúa, con gái của Trần Nghệ Tông) gả cho người trong hoàng tộc. Sau khi Trần Phế Đế mất, thượng hoàng Trần Nghệ Tông muốn cho hoàng hậu cải giá nhưng trong chuyến đi chơi Hồ Tây thì bà lại tư thông với phủ quân ti là Nguyên Uyên (con của Cung Tín vương Nguyên Trạch) nên đã nổi giận đem gả lại cho người em của Nguyên Uyên là Nguyên Hằng [2; 668].

“Hoàng thái hậu” hoặc “Thái thượng hoàng hậu” là tước hiệu truy tôn dành cho mẹ của nhà vua sau khi qua đời. Dẫn chứng như sự kiện:

- Năm 1226 khi vua Trần Thái Tông lên ngôi đã suy tôn mẹ là Lê Thị làm Quốc Thánh Hoàng thái hậu; tháng 6 năm 1248, hoàng hậu Lý thị mất được truy tôn là Hiên Từ Hoàng thái hậu [2; 451].

- Tháng 10 năm 1278 khi vua Trần Nhân Tông lên ngôi đã tôn Thiên Cảm Hoàng hậu làm Nguyên Thánh Thiên Cảm Hoàng thái hậu. Nguyên Thánh Thiên Cảm Hoàng thái hậu mất vào tháng 2 năm 1287. Đến năm 1318 thì Tuyên Từ Thái hoàng thái hậu qua đời.

- Tháng 3 năm 1293, vua Trần Anh Tông lên ngôi đã tôn Bảo Thánh hoàng hậu làm Khâm Từ Bảo Thánh Hoàng thái hậu. Nhưng đến tháng 9 năm 1293 thì Hoàng thái hậu qua đời [2; 527].

- Năm 1314, vua Trần Minh Tông lên ngôi đã tôn Thuận Thánh hoàng hậu làm Thuận Thánh Bảo Từ Thái thượng hoàng hậu [2; 562].

- Tháng 2 năm 1329, vua Trần Hiến Tông tôn Lệ Thánh hoàng hậu làm Huệ Từ Thái thượng hoàng hậu.

- Tháng 7 năm 1330, Thuận Thánh Bảo Từ Hoàng thái hậu mất. Bà là mẹ đẻ của vua Trần Minh Tông. Bà được ca ngợi “Thái hậu tính nhân từ, yêu các con vợ thứ cũng như con mình đẻ ra, đối với các phi tần, rất có ân huệ, đối với họ hàng riêng của mình có ý dè dặt giữ gìn, không ban ơn lạm. Người bấy giờ xưng tụng Thái hậu là bậc đứng đầu những người mẹ có đức tính tốt” [2; 581]. Sau khi vua Trần Anh Tông mất, bà giữ mình chay tịnh, vào ở trong chùa được 10 năm thì mất. Sự đối đãi của bà thể hiện như với Huệ Chân công chúa là con gái vợ thứ nhưng bà yêu quý, ban thưởng ngang phần với con đẻ là Thiên Chân công chúa; bà cho làm nhà Song hương để là chỗ sinh nở của cung tần Vương Thị được vua yêu mến; bà từ chối mẹ đẻ mình là Bảo Huệ quốc mẫu về việc dâng cháu gái là Nguyên Huy vào cung [2; 582].

- Năm 1369, Dương Nhật Lễ tôn Nghi Thánh hoàng hậu làm Huy Từ Tá Thánh Hoàng thái hậu.

- Năm 1373, vua Trần Duệ Tông lên ngôi đã truy tôn Thục Đức hoàng hậu làm Thuận Từ Hoàng thái hậu. Thục Đức hoàng hậu vốn là nguyên phi Huệ Ý phu nhân của vua Trần Nghệ Tông. Ở đây có sự trùng lặp về thụy hiệu vì vợ của Trần Thừa, cha của vua Trần Thái Tông cũng tên là Thuận Từ. Cháu dâu với bà cụ tổ trùng tên thụy với nhau thì theo lời bàn của sử thần Ngô Sĩ Liên là “thật trái lẽ lắm” [2; 631].

- Năm 1398, vua Trần Thiếu Đế lên ngôi đã tôn Khâm Thánh hoàng hậu làm Hoàng thái hậu.

Nếu như mẹ đẻ của nhà vua khi còn sống chỉ là vương phi thì sau khi mất cũng chỉ được phong “hoàng thái phi”. Dẫn chứng là sự kiện cuối năm 1372, vua Trần Nghệ Tông truy tôn mẹ đẻ là Lê thị làm Đôn Từ Hoàng thái phi. Năm 1321, vua Trần Minh Tông suy tôn Thuận Thánh Bảo Từ Thái thượng hoàng hậu làm Hoàng thái hậu, Huy Từ hoàng phi làm Hoàng thái phi. Bảo Từ là mẹ cả của nhà vua, Huy Từ là mẹ đẻ của nhà vua. Tuy nhiên vẫn tồn tại trường hợp đặc biệt như tháng 4 năm 1359, Huy Từ hoàng thái phi (mẹ đẻ của vua Trần Minh Tông) mất được truy tôn là Chiêu Từ hoàng thái hậu.

“Thái hoàng thái hậu” là thụy hiệu dành cho bà nội của nhà vua sau khi mất. Vua Trần Anh Tông truy tôn Khâm Từ Bảo Thánh Thái hậu làm Thái hoàng thái hậu. Sử thần Ngô Thì Sĩ nhận xét rằng: ““Thái hoàng thái hậu” là danh hiệu để tôn xưng bà nội khi còn sống, Khâm Từ là hoàng hậu của Nhân Tông, thế mà Anh Tông lại truy tôn là Thái hoàng thái hậu, danh vị không chính đánh đến như thế dư! Huống hồ linh cữu Nhân Tông còn quản chưa chôn, mà nào là lập thái tử, lập hoàng hậu, cử hành một cách tự nhiên, thật là không biết lẽ nghĩa gì cả” [2; 555].

Tháng 9 năm 1357, tôn Huệ Từ thái hậu làm Thái hoàng thái hậu.

Tháng 8 năm 1369, Dương Nhật Lễ tôn Huệ Từ hoàng thái hậu làm Huệ Từ Tuyên Thánh Thái hoàng thái hậu.

Nguồn gốc xuất thân của phụ nữ quý tộc Trần là cơ sở để phụ nữ quý tộc Trần có tính “chính danh” và đặt cơ sở để họ có vai trò nhất định trong thể chế chính trị quân chủ quý tộc.

2.3. Những biểu hiện chính về vai trò chính trị của phụ nữ quý tộc Trần

2.3.1. Hôn nhân chính trị từ nội tộc đến liên hôn quốc gia

Huyết thống là điểm then chốt trong duy trì ngôi vị của vương triều Trần. Triều Trần đã sử dụng nhiều biện pháp như kết hôn nội tộc, tuyển chọn hoàng hậu từ những người trong hoàng tộc. Nhà Trần ý thức sâu sắc về nguy cơ từ dòng họ ngoại thích. Duy trì dòng dõi hoàng tộc là sứ mệnh và điểm tựa quyền lực của phụ nữ quý tộc Trần. Phụ nữ quý tộc sinh được con trai với nhà vua thì có cơ hội “trở mình” và nếu người con trai đó trở thành Thái tử thì phụ nữ quý tộc đó sẽ trở thành Hoàng thái hậu.

Trong lịch sử triều Trần không hiếm những cuộc hôn nhân có quan hệ họ hàng như:

- Quan hệ hôn nhân con cô con cậu: An Sinh vương Trần Liễu (anh của vua Trần Thái Tông, con Thượng hoàng Trần Thừa) lấy Thuận Thiên công chúa, con vua Lý Huệ Tông và Thuận Trinh - em ruột Trần Thừa, nên Trần Liễu và Thuận Thiên là con cô con cậu; Trần Thuận Tông là con út của Trần Nghệ Tông; lấy Thánh Ngẫu công chúa - con gái lớn của Hồ Quý Ly và Huy Ninh công chúa. Huy Ninh là em Trần Nghệ Tông.

- Quan hệ hôn nhân này là vừa là con cô - con cậu, vừa là con chú - con bác: Năm 1274, Trần Khâm (vua Trần Nhân Tông) là con trai Trần Thánh Tông, cháu nội Trần Thái Tông, lấy Bảo Thánh - con gái Trần Hưng Đạo, cháu nội An Sinh Vương Trần Liễu.

- Quan hệ hôn nhân cháu cô cháu cậu: Trần Thuyên (vua Trần Anh Tông) là con vua Trần Nhân Tông - Bảo Thánh, cháu nội của Trần Thánh Tông, cháu ngoại Trần Hưng Đạo, chất nội vua Trần Thái Tông; lấy Thuận Thánh - con gái Trần Quốc Tảng, là cháu nội của Trần Hưng Đạo, chất Trần Liễu.

Sử cũ đã biên chép nhiều câu chuyện đặc biệt như sự kiện năm 1251, Thiên Thành công chúa (con gái của Thượng hoàng Trần Thừa) được hứa gả cho Trung Thành vương nhưng lại “tự thông” với Trần Quốc Tuấn; vua Trần Thái Tông bắt đấng dĩ đem Thiên Thành công chúa gả cho Trần Quốc Tuấn rồi ban ruộng cho Trung Thành vương [2; 453-454]. Trần Quốc Tuấn là con trai của An Sinh Vương Trần Liễu. Còn công chúa Thiên Thành là em gái của Trần Liễu và Trần Thái Tông. Như vậy, hôn nhân của họ là cháu lấy cô. Tuy nhiên đến trường hợp Trần Khánh Dư tự thông với công chúa Thiên Thụy (vợ Quốc Nghiễn, con trai Hưng Đạo vương) thì bị định tội cách hết quan tước và tịch thu tài sản, phải lui về ở Chí Linh [2; 491].

Sử gia triều Nguyễn nhận xét rằng “Trần Quốc Tuấn là người văn võ toàn tài, đủ cả trung lẫn hiếu, duy phải một vết xấu này nên không được là người hoàn toàn. Có lẽ cái thói chung chạ của nhà Trần đã ăn sâu vào đầu óc người ta, đến nỗi họ cho việc ấy là tự nhiên không có gì là quái lạ” [2; 454].

Theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* thì những người con do phi tần hậu cung sinh ra thường được giao cho nữ giới quý tộc Trần chăm sóc nuôi nấng con của vua. Ví dụ như Thụy Bảo công chúa (con gái vua Trần Thái Tông, em gái Trần Nhật Duật) được vua Trần Anh Tông tin tưởng giao cho chăm sóc người con của phi tần rồi tiếp đến người con này giao cho Trần Nhật Duật dạy dỗ đến năm 1305 được phong làm Đông cung thái tử [2; 550-551].

Trong số phụ nữ quý tộc Trần có những người vừa là vợ vua vừa là mẹ đẻ của vua như Huệ Từ là vợ của vua Trần Minh Tông, mẹ của vua Trần Dụ Tông. Họ chính là người nuôi dưỡng, góp phần bảo tồn, duy trì liên tục huyết thống của dòng họ Trần.

Bên cạnh đó, phụ nữ quý tộc Trần thông qua hôn nhân đã trở thành cầu nối vun đắp bang giao hoà hảo, ngăn chặn nguy cơ chiến tranh xâm lược. Đầu năm 1258 khi quân Mông Cổ bắt đầu xuất binh tấn công Đại Việt với lực lượng mạnh và quyết tâm cao độ, Thượng hoàng Trần Thánh Tông đã buộc phải rời kinh thành đi lánh nạn. Nhằm kéo dài thời gian hoà hoãn để chuẩn bị lực lượng, Thượng hoàng Trần Thánh Tông đã gả người em gái là An Tư công chúa cho tướng giặc Thoát Hoan. Sau khi đánh bại thế lực của quân Mông Cổ, các vua Trần đã làm tế lễ vào ở lăng miếu, truy phong tướng lĩnh và người có công lớn trong ổn định tình hình, tránh nguy cơ bị xâm lược. Năm 1301 khi đến Chiêm Thành, Thượng hoàng Trần Nhân Tông hứa gả Huyền Trân công chúa cho vua Chiêm Thành là Chế Mân. Vua Chế Mân xin đem châu Ô, châu Lý làm lễ cưới. Nhiều ý kiến cho rằng công chúa Huyền Trân đã kết nối cộng đồng người Việt - người Chiêm Thành, người Hoa kiều... Tháng 10 năm 1307 khi vua Chế Mân qua đời thì nhà vua đã hạ lệnh cho Trần Khắc Chung sang Chiêm Thành đưa Huyền Trân công chúa về nước. Sau khi vua cha viên tịch, Huyền Trân công chúa xuất gia tại núi Châu Sơn nay là núi Vũ Ninh huyện Vụ Bản. Theo truyền thuyết, bà đã giúp người dân cấy lúa theo phương pháp của người Chiêm Thành. Hiện nay trên cả nước có nhiều địa phương thờ tự Huyền Trân công chúa như miếu thờ tại Quảng Trị, chùa Vũ Ninh (Bắc Ninh), chùa Hồ Sơn (Nam Định)...

2.3.2. Can dự việc triều chính

Năm 1237, Hoàng hậu Chiêu Hoàng mãi chưa có con nên đã bị phế làm công chúa, Trần Thủ Độ cùng với Công chúa Thiên Cực (Trần Thị Dung, con gái của Trần Lý) bàn mưu lập vợ của Hoài vương Trần Liễu là Lý thị [Lý Thuận Thiên] khi đó đang mang thai 3 tháng làm Hoàng hậu khiến cho Trần Liễu tức giận còn vua Trần Thái Tông thì bỏ vào núi Yên Tử. Trần Thủ Độ phải đem xa giá đón vua. Trần Liễu làm hoà với vua Trần Thái Tông khiến cho Trần Thủ Độ tức giận ném grom xuống sông, nói rằng: “Tao thật là con chó săn, biết đâu anh em mày hoà thuận với nhau hay trái ý nhau.” [2; 436-437]. Sự kiện Trần Thủ Độ ép vua Trần Thái Tông phải lấy chị dâu mình xuất phát từ mong muốn duy trì dòng dõi tôn thất họ Trần. Nhiều ý kiến cho rằng Trần Thái Tông vì quá yêu thương vợ mình là Chiêu Hoàng lại không muốn xúc phạm đến người anh Trần Liễu nên đã rời bỏ kinh đô. [8; 152]. Số phận của Chiêu Hoàng vô cùng xót xa khi năm 1258 lại trở thành “phần thưởng” ban cho Ngự sử đại phu Lê Phụ Trần khi định công đánh giặc Mông Cổ [2; 464]. Không còn khả năng duy trì dòng dõi tôn thất thì dù đã từng là Nữ vương của triều

Lý (1009-1225), từng làm Hoàng hậu thì cũng bị giáng xuống làm công chúa rồi trở thành vật ban thưởng như Chiêu Hoàng.

Cuối năm 1257, quân Mông Cổ tấn công Đại Việt. Trần Thị Dung đảm nhận công việc chuẩn bị thuyền đưa người trong hoàng tộc như vợ con tôn thất, tướng lĩnh, cung tần mỹ nữ cùng đồ đạc lương thực sơ tán khỏi kinh thành [9; 48]. Hành động này của Trần Thị Dung đã góp phần làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Mông Cổ.

Tháng 6 năm 1369, Huệ Từ thái hậu lập Dương Nhật Lễ làm vua [2; 620]. Trước đây Cung Túc vương Nguyên Dục lấy vợ của Dương Khương - người phường trò (diễn các tích cổ) khi ấy đang mang thai. Sau đó nàng sinh ra Nhật Lễ. Nguyên Dục nhận làm con của mình. Khi vua Trần Dụ Tông mất không có con kế tự đã để lại di chiếu cho Nhật Lễ nối ngôi. Thái hậu bàn với quần thần rằng “Nguyên Dục là con trưởng ngành đích, không được làm vua, mà lại mất sớm; vậy Nhật Lễ chẳng phải là con của Nguyên Dục ư?” [2; 621]. Tính cách bà được ca ngợi là nhân từ, từng cứu thoát con vợ thứ là Cung Tĩnh vương Nguyên Trác thoát tội bị người khác hãm hại. Tuy nhiên, sử gia triều Nguyễn cho rằng vì bà lập Dương Nhật Lễ lên làm vua mà ngôi báu của nhà Trần có nguy cơ bị chuyển dời “Thế mới biết đàn bà chủ trương việc lớn thì gây tai hại cũng ghê gớm đấy!” [2; 622].

Tuy nhiên đến tháng 12 năm 1369, Dương Nhật Lễ giết Huệ Từ Hoàng thái hậu. Nguyên do là bà Huệ Từ thường hỏi hận Dương Nhật Lễ không phải là con đẻ của Cung Túc vương. Hành động của Dương Nhật Lễ đối với Hiến Từ hoàng thái hậu được xem là hành động bất nhân, làm căng thẳng thêm mâu thuẫn giữa Dương Nhật Lễ và quý tộc triều Trần. Đến cuối năm 1369, Dương Nhật Lễ bị giết chết, vua Trần Nghệ Tông lên ngôi.

Thiên Ninh công chúa Ngọc Tha (con vợ thứ của vua Trần Minh Tông) có những hoạt động tích cực trong quá trình chuẩn bị phế truất Dương Nhật Lễ. Khi Nhật Lễ tiếm ngôi, Cung Định vương (con vợ cả của vua Trần Minh Tông) lo lắng, vốn không có chí làm vua. Thiên Ninh công chúa Ngọc Tha liền bàn với Cung Định vương rằng: “Thiên hạ này là của ông cha chúng ta, lẽ nào lại vất bỏ cho người khác? Anh hãy cứ đi đi! Em sẽ đem gia nô dẹp nó [Dương Nhật Lễ] cho” [2; 623]. Cung Định vương liền chạy lên Đà Giang cùng Cung Tuyên vương Cảnh, Chương Túc hầu Nguyên Đán và Thiên Ninh công chúa Ngọc Tha hẹn nhau hội quân ở Đại Lại giang (một chi lưu của sông Lương Giang thuộc địa phận tỉnh Thanh Hoá) khởi binh phế Dương Nhật Lễ. Đến năm 1371, vua Trần Nghệ Tông đã phong cho Thiên Ninh công chúa Ngọc Tha làm Lạng Quốc thái trưởng công chúa để ghi nhớ công lao của nàng. Từ đây ngôi vị vương quyền đã quay trở lại dòng họ Trần.

Hoàng hậu Gia Từ từng từ chối vua Trần Nghệ Tông lập người con là Đệ Hiện lên nối ngôi nhưng không được chấp thuận. Bà khóc lóc nói với những người thân cận rằng: “Con tôi kém phúc đức, không đáng được cái ngôi rất quý trọng ấy đâu, chẳng qua chỉ tổ do đấy mà chuốc vạ vào mình! Tiên quân [vua Trần Duệ Tông] đã tạ thế, người vị vọng này chỉ muốn thác đi cho rồi, chứ chẳng muốn ngó đến việc đời nữa, huống chi lại nhìn thấy con mình sắp bị nguy hại ư!” [2; 644-645]. Sau khi bà mất thì Đệ Hiện [vua Trần Phế Đế] cũng bị phế.

Nhìn lại những sự kiện tiêu biểu trên chúng ta nhận thấy rằng khi đất nước nguy khốn, phụ nữ quý tộc Trần đã thể hiện bản lĩnh và tài trí sẵn sàng hỗ trợ vua, vương triều Trần giữ vững vương quyền. Trong tình cảnh rối ren, phụ nữ quý tộc Trần còn mưu tính cùng nhiều thế lực khác thực hiện chính biến thay đổi người đứng đầu vương triều, can dự trực tiếp vào việc triều chính.

3. Kết luận

1. Người phụ nữ trong lịch sử Việt Nam từ khi lập nước đã được biết tới với những vai trò khác nhau. Trong bối cảnh triều Trần xây dựng thể chế quân chủ quý tộc và sự dung hoà giữa Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo... đã ảnh hưởng đến vai trò chính trị của người phụ nữ quý tộc dưới triều Trần.

2. Phụ nữ quý tộc Trần có nguồn gốc xuất thân trực tiếp là những người mang dòng họ Trần hoặc những người được ban tặng tước hiệu như vương phi, hoàng hậu, hoàng thái hậu, thái hoàng thái hậu... Mỗi tước hiệu là một chặng đường thăm trầm của thân phận những người phụ nữ quý tộc Trần cụ thể. Tước hiệu quy định vị thế, quyền lợi của từng nhóm nữ giới trong hàng ngũ quý tộc. Tước hiệu phân chia sử dụng thành hai nhóm: nhóm tước hiệu dùng khi còn sống và được truy tôn sau khi mất.

3. Vai trò chính trị đầu tiên của phụ nữ quý tộc Trần là thể hiện trong hôn nhân từ nội tộc đến liên hôn quốc gia. Với quy định kết hôn nội tộc thì phụ nữ quý tộc là một nhân tố cốt lõi không thể thay thế để duy trì dòng dõi hoàng tộc. Đây chính là cơ sở để nhà Trần giữ vững ngôi vị, không để rơi vương quyền vào dòng họ khác. Chuyện chính sự tưởng như là vùng cấm đối với phụ nữ quý tộc Trần nhưng thực tế khảo cứu lại cho chúng ta nhận thức rằng nữ giới quý tộc Trần rất chủ động và quyết liệt hành động khi cần thiết góp sức và củng cố sức mạnh của triều đại của dòng họ.

4. Kết quả nghiên cứu đặt ra những suy ngẫm về cấu trúc quyền lực chốn cung đình dưới triều Trần trong sự tương quan giữa nam giới và nữ giới. Dù chịu sự ràng buộc chi phối từ những yếu tố chủ quan và khách quan khác nhau từ bối cảnh thời đại nhưng không thể phủ nhận vai trò chính trị của phụ nữ quý tộc Trần. Từ đó chúng ta cần có cách thức tiếp cận vượt qua khỏi những nhận thức thông thường về địa vị của phụ nữ quý tộc Trần nói riêng và người phụ nữ nói chung trong xã hội Đại Việt dưới triều Trần (1226-1400).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] TT Vinh, (chủ biên, 2017). *Lịch sử Việt Nam* (tập 2). NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Quốc sử quán triều Nguyễn, (2007). *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (tập 1). NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] NS Liên và các sử thần triều Lê, (2004). *Đại Việt sử kí toàn thư* (tập 1). NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.
- [4] NTP Chi, (2009). *Kinh tế xã hội thời Trần (thế kỉ XIII-XIV)*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [5] NT Thư, (2021). *Nho học và lịch sử tư tưởng Việt Nam*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] NTT Duyên, (2017). *Tư tưởng chính trị thời Trần: Nội dung, đặc điểm và ý nghĩa lịch sử*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [7] VV Quân (chủ biên), (2022). *Vương triều Trần (1226-1400)*. NXB Hà Nội, Hà Nội.
- [8] AB Polyakov, (2024). *Sự phục hưng của nước Đại Việt thế kỉ X-XIV*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9] HĐ Thọ, (2005). *Vương phi và công chúa triều Trần: những điển hình và ấn tượng dân gian*. NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.